

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;

- Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty.

Báo cáo tài chính tóm tắt bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.

(Có báo cáo tài chính tóm tắt năm 2022 kèm theo tờ trình)

*Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.*

**Trân trọng cảm ơn!**

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2023 (để b/c),
- HS ĐHCĐ 2023 (để lưu),
- Lưu: TK Cty.



**Hoang Trung Chiến**



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Năm 2022

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VNĐ

| Chỉ tiêu   | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)</b> | <b>100</b> |             | <b>231,745,904,703</b> | <b>281,042,800,361</b> |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền                | 110        | 5           | 3,885,538,849          | 4,529,209,991          |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn                        | 120        |             |                        |                        |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn                     | 130        | 6           | 168,302,312,388        | 222,331,837,375        |
| IV. Hàng tồn kho                                     | 140        | 8           | 58,766,376,068         | 53,637,344,732         |
| V. Tài sản ngắn hạn khác                             | 150        | 9           | 791,677,398            | 544,408,263            |
| <b>B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)</b>  | <b>200</b> |             | <b>111,765,955,588</b> | <b>113,522,226,992</b> |
| I. Các khoản phải thu dài hạn                        | 210        |             |                        |                        |
| II. Tài sản cố định                                  | 220        | 10, 11      | 111,745,807,381        | 113,354,005,239        |
| III. Bất động sản đầu tư                             | 230        |             |                        |                        |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn                          | 240        | 12          | 4,000,000              | 110,920,686            |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn                          | 250        |             |                        |                        |
| VI. Tài sản dài hạn khác                             | 260        | 9           | 16,148,207             | 57,301,067             |
| <b>Tổng cộng tài sản (270=100+200)</b>               | <b>270</b> |             | <b>343,511,860,291</b> | <b>394,565,027,353</b> |
| <b>A. Nợ phải trả (300=310+330)</b>                  | <b>300</b> |             | <b>234,471,297,030</b> | <b>284,028,643,923</b> |
| I. Nợ ngắn hạn                                       | 310        | 13          | 231,601,297,030        | 281,128,643,923        |
| II. Nợ dài hạn                                       | 330        | 13          | 2,870,000,000          | 2,900,000,000          |
| <b>B. Vốn chủ sở hữu (400=410+430)</b>               | <b>400</b> |             | <b>109,040,563,261</b> | <b>110,536,383,430</b> |
| I. Vốn chủ sở hữu                                    | 410        | 18          | 109,040,563,261        | 110,536,383,430        |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                            | 411        |             | 60,000,000,000         | 60,000,000,000         |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                              | 412        |             | 6,822,153,091          | 6,822,153,091          |
| 3. Vốn khác của chủ sở hữu                           | 414        |             | 28,692,249,838         | 28,692,249,838         |
| 4. Cổ phiếu quỹ                                      | 415        |             |                        |                        |
| 5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản                   | 416        |             |                        |                        |
| 6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái                        | 417        |             |                        |                        |
| 7. Quỹ đầu tư phát triển                             | 418        |             | 4,035,561,401          | 3,135,561,401          |
| 8. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp                   | 419        |             |                        |                        |
| 9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu                     | 420        |             | 1,678,000,000          | 1,678,000,000          |
| 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                | 421        |             | 7,812,598,931          | 10,208,419,100         |
| 11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản                 | 422        |             |                        |                        |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác                       | 430        |             |                        |                        |
| 1. Nguồn kinh phí                                    | 432        |             |                        |                        |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định      | 433        |             |                        |                        |
| <b>Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)</b>             | <b>440</b> |             | <b>343,511,860,291</b> | <b>394,565,027,353</b> |

Người lập biểu



Trần Thị Liên

Kế toán trưởng



Dương Minh Tuấn

Nam Định, ngày 20 tháng 3 năm 2023



Trần Ngọc Hưng



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2022

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

| Chỉ tiêu   | Mã số | TM   | Năm 2022        | Năm 2021        |
|--|-------|------|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ                    | 01    | 19   | 448,421,604,262 | 523,353,809,694 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                              | 02    |      | 820,000         | 0               |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-2) | 10    |      | 448,420,784,262 | 523,353,809,694 |
| 4. Giá vốn hàng bán  | 11    | 20   | 406,891,947,489 | 480,529,953,719 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)  | 20    |      | 41,528,836,773  | 42,823,855,975  |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                             | 21    | 21   | 792,728,548     | 166,292,505     |
| 7. Chi phí tài chính   | 22    | 22   | 11,197,980,073  | 12,543,634,377  |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay                                  | 23    |      | 10,908,101,323  | 12,543,192,777  |
| 8. Chi phí bán hàng  | 24    | 23   | 7,859,168,964   | 7,099,466,240   |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                              | 25    | 23   | 13,543,071,226  | 10,713,229,216  |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD {30=20+(21-22)-(24+9)}   | 30    |      | 9,721,345,058   | 12,633,818,647  |
| 11. Thu nhập khác  | 31    | 24   | 304,330,664     | 294,065,178     |
| 12. Chi phí khác   | 32    | 25   | 161,924,761     | 138,348,218     |
| 13. Lợi nhuận khác (40=31-32)                                | 40    |      | 142,405,903     | 155,716,960     |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)             | 50    |      | 9,863,750,961   | 12,789,535,607  |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành                              | 51    | 26   | 2,051,152,030   | 2,581,116,507   |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại                               | 52    |      | 0               | 0               |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)    | 60    |      | 7,812,598,931   | 10,208,419,100  |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                                 | 70    | đồng | 1,302           | 1,350           |

Nam Định, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Trần Thị Liên

Kế toán trưởng

Dương Minh Tuấn



Giám đốc

Trần Ngọc Hưng

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

( Chỉ áp dụng đối với báo cáo năm )

| TT       | Chỉ tiêu   | ĐVT | Năm 2022 | Năm 2021 |
|----------|--|-----|----------|----------|
| <b>1</b> | <b>Cơ cấu tài sản</b>                              |     |          |          |
|          | - Tài sản dài hạn / Tổng số tài sản                | %   | 32.54    | 28.77    |
|          | - Tài sản ngắn hạn / Tổng số tài sản               | %   | 67.46    | 71.23    |
| <b>2</b> | <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>                            |     |          |          |
|          | - Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn                     | %   | 68.26    | 71.99    |
|          | - Nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn             | %   | 31.74    | 28.01    |
| <b>3</b> | <b>Khả năng thanh toán</b>                         |     |          |          |
|          | - Khả năng thanh toán nhanh                        | Lần | 0.02     | 0.02     |
|          | - Khả năng thanh toán hiện hành                    | Lần | 1.47     | 1.39     |
| <b>4</b> | <b>Tỷ suất lợi nhuận</b>                           |     |          |          |
|          | - Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản (ROA)         | %   | 2.27     | 2.59     |
|          | - Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu thuần (ROS)      | %   | 1.74     | 1.95     |
|          | - Tỷ suất LN sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE) | %   | 7.16     | 9.24     |

Nam Định, ngày 30 tháng 03 năm 2023

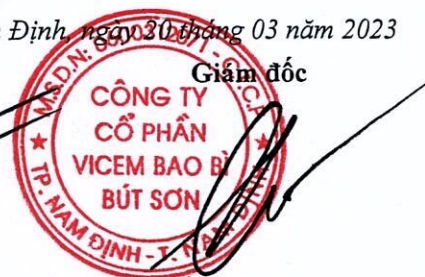
Người lập biểu

Trần Thị Liên

Kế toán trưởng

Dương Minh Tuấn

Giám đốc



Trần Ngọc Hưng



## TỜ TRÌNH

### V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;  
Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

| TT | Chỉ tiêu  | ĐVT  | Số tiền       |
|----|---|------|---------------|
| 1  | Tổng lợi nhuận trước thuế                       | Đồng | 9.863.750.961 |
| 2  | Thuế thu nhập DN phải nộp                       | Đồng | 2.051.152.030 |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022      | Đồng | 7.812.598.931 |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước | Đồng |               |
| 5  | Chia cổ tức năm 2022 bằng tiền (12%)            | Đồng | 7.200.000.000 |
| 6  | Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi             | Đồng | 300.000.000   |
| 7  | Trích lập quỹ đầu tư và phát triển              | Đồng | 312.598.931   |
| 8  | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối                | Đồng | 0             |

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.*

**Trân trọng cảm ơn!**

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2023 (để b/c),
- HS ĐHCĐ 2023 (để lưu),
- Lưu: TK Cty.



**Hoàng Trung Chiến**

## PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Căn cứ nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 v/v đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.

Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2018 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 91/2015/NĐ-CP.

Phương pháp phân phối lợi nhuận năm 2022 cụ thể như sau:

ĐVT: VNĐ

| TT | Chỉ tiêu  | Kế hoạch 2022        | Thực hiện 2022       |
|----|---|----------------------|----------------------|
| 1  | Tổng lợi nhuận trước thuế                       | 7,663,922,156        | 9,863,750,961        |
| 2  | Thuế TNDN phải nộp                              | 1,532,784,431        | 2,051,152,030        |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022      | 6,131,137,725        | 7,812,598,931        |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước |                      |                      |
| 5  | Lợi nhuận được phân phối (3+4)                  | 6,131,137,725        | 7,812,598,931        |
| 6  | Tỷ lệ trả cổ tức                                | 8%                   | 12.00%               |
| 7  | <b>Trả cổ tức năm 2022</b>                      | <b>4,800,000,000</b> | <b>7,200,000,000</b> |
| 8  | <b>Dự kiến trích các quỹ năm 2022</b>           |                      | <b>612,598,931</b>   |
|    | + Quỹ đầu tư phát triển                         |                      | 312,598,931          |
|    | + Quỹ khen thưởng, phúc lợi                     |                      | 300,000,000          |
|    | Cộng cổ tức và các quỹ (6+7)                    |                      | <b>7,812,598,913</b> |

Nam Định, ngày 20 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Trần Thị Liên

Kế toán trưởng

Dương Minh Tuấn



Giám đốc

Trần Ngọc Hưng



## TỜ TRÌNH

### V/v thông qua chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;  
Căn cứ báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 của Giám đốc Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn đã trình bày tại Đại hội;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 như sau:

| STT        | Nội dung                                 | Đơn vị tính | Kế hoạch    |
|------------|--|-------------|-------------|
| <b>I</b>   | <b>Chỉ tiêu về tài chính</b>             |             |             |
| 1          | Doanh thu                                | Tỷ đồng     | 388,899     |
| 2          | Lợi nhuận trước thuế                     | Tỷ đồng     | 5,371       |
| 3          | Lợi nhuận sau thuế                       | Tỷ đồng     | 4,296       |
| 4          | Nộp ngân sách                            | Tỷ đồng     | 13,146      |
| 5          | Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền               | %           | 7,0         |
| <b>II</b>  | <b>Chỉ tiêu về sản lượng</b>             |             |             |
| 1          | Sản xuất, tiêu thụ các loại bao XM       | Triệu cái   | 70,0        |
| 2          | Sản xuất, tiêu thụ bao Jumbo, Sling      | Cái         | 1.200.000,0 |
| <b>III</b> | <b>Chỉ tiêu về Lao động – Tiền lương</b> |             |             |
| 1          | Tổng số lao động                         | Người       | 500,0       |
| 2          | Tổng quỹ tiền lương                      | Tỷ đồng     | 55,786      |
| 3          | Lương bình quân/người/tháng              | Đồng        | 9.000.000   |
| 4          | Chỉ tiêu tăng năng suất lao động         | %           | ≥ 7%        |

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.*

**Trân trọng cảm ơn!**

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2023 (để b/c),
- HS ĐHCĐ 2023 (để lưu),
- Lưu: TK Cty.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
Hoàng Trung Chiền



Số: 04-TT/2023/ĐHCD

Nam Định, ngày 27 tháng 04 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty  
thực hiện năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;

- Căn cứ Kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao thực hiện năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty và Kế hoạch thù lao năm 2023 như sau:

### 1. Mức thù lao năm 2022:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc : 5,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 4,0 triệu đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 4,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên BKS : 3,0 triệu đồng/tháng
- Thư ký Công ty : 2,0 triệu đồng/tháng

### 2. Kế hoạch thù lao năm 2023:

Căn cứ vào kế hoạch năm 2023, HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ phê duyệt mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký Công ty bằng năm 2022, cụ thể như sau:

| STT | Chức danh                     | Số lượng | Mức thù lao (đồng/người/tháng) |
|-----|-------------------------------|----------|--------------------------------|
| I   | Hội đồng quản trị             | 5        |                                |
| 1   | Chủ tịch HĐQT                 | 1        | 6.000.000                      |
| 2   | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc | 1        | 5.000.000                      |
| 3   | Thành viên HĐQT               | 3        | 4.000.000                      |



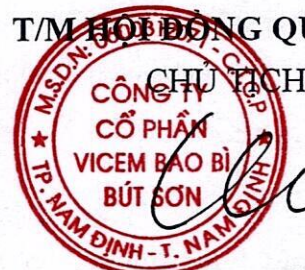
| STT        | Chức danh                | Số lượng | Mức thù lao (đồng/người/tháng) |
|------------|--------------------------|----------|--------------------------------|
| <b>II</b>  | <b>Ban kiểm soát</b>     | <b>3</b> |                                |
| 1          | Trưởng BKS               | 1        | 4.000.000                      |
| 2          | Thành viên ban kiểm soát | 2        | 3.000.000                      |
| <b>III</b> | <b>Thư ký Công ty</b>    | <b>1</b> | <b>2.000.000</b>               |

*Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua!*

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2023 (để b/c),
- HS ĐHCĐ 2023 (để lưu),
- Lưu: TK Cty.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Hoàng Trung Chiến**



## TỜ TRÌNH

### V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT

-----

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;

Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn kính trình Đại hội công tác miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT của Công ty như sau:

#### 1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT

Ngày 28/11/2022, Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn nhận được Nghị quyết số 2176/NQ-VICEM ngày 21/11/2022 của Tổng Công ty xi măng Việt Nam (VICEM) v/v công tác cán bộ, theo đó chấp thuận ông Nguyễn Văn Chàng thôi làm người đại diện phần vốn của VICEM tại Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn, thôi tham gia Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn.

Ngày 17/04/2023 Hội đồng quản trị Công ty nhận được Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị của ông Dương Minh Tuấn theo nguyện vọng cá nhân.

Vi vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Chàng và ông Dương Minh Tuấn - Chức vụ: Thành viên HĐQT.

#### 2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn, số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên. Như vậy số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty sẽ bị khuyết 02 thành viên.

Căn cứ Điều 276 của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, có quy định "Có tối thiểu 01 thành viên HĐQT độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên";




Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ về việc bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn. Trong đó, có 01 thành viên HĐQT độc lập đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.*

**Trân trọng cảm ơn!**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2023 (để b/c),
- HS ĐHĐCĐ 2023 (để lưu),
- Lưu: TK Cty.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỨC TỊCH  
  
Hoàng Trung Chiên



## TỜ TRÌNH

### V/v thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;

Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn kính trình Đại hội việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

#### I. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và được chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

#### II. Đề xuất

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán tài chính năm 2023, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH kiểm toán An Việt
2. Công ty TNHH kiểm toán Ernst & Young Việt Nam

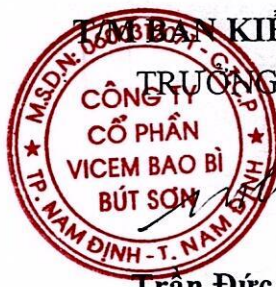
Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

*Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua!*



Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2023 (để b/c),
- HS ĐHCĐ 2023 (để lưu),
- Lưu: TK Cty.



**Trần Đức Thiện**